



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HOA SEN

ĐC: Số 09, Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương

VPĐD: 94 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM

Nhà máy: **CÔNG TY TNHH MTV VLXD HOA SEN**

ĐC: KCN Phú Mỹ I, TT Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, BR - VT

ĐT: 064 3923230 - Fax : 064 3923237

Website: www.hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ BÁN ỐNG uPVC HOA SEN

(Hiệu lực áp dụng từ ngày 01/12/2012 đến khi có thông báo giá mới)

STT	Quy cách	Áp suất DN (PN)	Đồng/Mét	STT	Quy cách	Áp suất DN (PN)	Đồng/Mét
Tiêu chuẩn BS 3505:1968 (hệ inch); tiêu chuẩn TCVN 6151:1996, TCVN 6151:2002 - ISO 4422:1990/1996 (hệ mét)							
1	Φ21x1.2mm	10 bar	4,700	1	Φ110x3.2mm	6.3 bar	68,400
2	Φ21x1.6mm	16 bar	6,300	2	Φ110x5.0mm	10 bar	105,000
3	Φ21x2.0mm	15 bar	7,700				
				1	Φ114x2.6mm	4 bar	58,000
1	Φ27x1.3mm	10 bar	6,600	2	Φ114x3.2mm	5 bar	69,300
2	Φ27x1.6mm	12.5 bar	8,000	3	Φ114x5.0mm	9 bar	109,100
3	Φ27x1.8mm	12.5 bar	8,800				
4	Φ27x2.2mm	15 bar	10,700	1	Φ125x3.5mm	5 bar	89,200
				2	Φ125x4.0mm	6 bar	101,500
1	Φ34x1.4mm	8 bar	9,000				
2	Φ34x1.8mm	10 bar	11,500	1	Φ130x3.5mm	5 bar	87,600
3	Φ34x2.0mm	12.5 bar	12,500	2	Φ130x4.0mm	6 bar	96,000
				3	Φ130x4.5mm	6 bar	109,000
1	Φ42x1.4mm	6.3 bar	11,100	4	Φ130x5.0mm	7.5 bar	120,600
2	Φ42x1.8mm	8 bar	14,500				
3	Φ42x2.1mm	10 bar	16,400	1	Φ140x3.5mm	6.3 bar	97,800
				2	Φ140x4.0mm	6 bar	113,900
1	Φ49x1.5mm	6.3 bar	13,900	3	Φ140x4.3mm	6 bar	122,200
2	Φ49x1.8mm	6.3 bar	16,600				
3	Φ49x2.0mm	8 bar	18,300	1	Φ160x4.7mm	6.3 bar	153,000
4	Φ49x2.4mm	10 bar	21,600	2	Φ160x6.2mm	10 bar	199,800
				3	Φ160x7.7mm	12.5 bar	245,700
1	Φ60x1.6mm	5 bar	18,600				
2	Φ60x1.8mm	6 bar	20,900	1	Φ168x3.5mm	4 bar	119,500
3	Φ60x2.0mm	6.3 bar	22,600	2	Φ168x4.3mm	5 bar	147,700
4	Φ60x2.3mm	8 bar	26,500	3	Φ168x7.3mm	9 bar	240,600
5	Φ60x2.5mm	9 bar	28,700				
6	Φ60x3.0mm	9 bar	34,100	1	Φ200x5.0mm	6 bar	204,500
7	Φ60x3.5mm	12 bar	39,400	2	Φ200x5.9mm	6 bar	240,200
				3	Φ200x6.2mm	8 bar	252,000
1	Φ63x2.0mm	6.3 bar	24,200	4	Φ200x9.6mm	12.5 bar	383,400
2	Φ63x2.5mm	8 bar	30,000				
3	Φ63x3.0mm	10 bar	35,700	1	Φ220x5.1mm	5 bar	228,400
				2	Φ220x6.5mm	6 bar	289,200
1	Φ75x2.2mm	6 bar	32,100	3	Φ220x8.7mm	9 bar	383,100
2	Φ75x3.6mm	10 bar	51,500				
				1	Φ225x5.5mm	6.3 bar	253,100
1	Φ76x1.8mm	4 bar	26,700	2	Φ225x6.6mm	6 bar	302,300
2	Φ76x2.2mm	5 bar	32,500	3	Φ225x10.8mm	12.5 bar	485,100
3	Φ76x3.0mm	8 bar	42,800				
				1	Φ250x7.3mm	6.3 bar	371,500
1	Φ90x1.7mm	3.2 bar	28,800	2	Φ250x11.9mm	12.5 bar	594,100
2	Φ90x2.0mm	4 bar	34,700				
3	Φ90x2.6mm	5 bar	44,700	1	Φ280x6.9mm	6.3 bar	395,700
4	Φ90x2.9mm	6 bar	49,200	2	Φ280x8.2mm	6 bar	468,000
5	Φ90x3.8mm	9 bar	63,700	3	Φ280x13.4mm	12.5 bar	750,100

Handwritten signature

STT	Quy cách	Áp suất DN (PN)	Đồng/Mét	STT	Quy cách	Áp suất DN (PN)	Đồng/Mét
				ÔNG DÙNG CHO CÁP ĐIỆN LỰC			
1	Φ315x6.2mm	5 bar	401,900	1	Φ42x2.1mm	-/-	16,200
2	Φ315x8.0mm	6.3 bar	515,600	2	Φ42x2.3mm	-/-	17,700
3	Φ315x9.2mm	6.3 bar	590,600				
4	Φ315x15.0mm	12.5 bar	944,700	1	Φ49x2.4mm	-/-	21,400
1	Φ355x8.7mm	6 bar	632,600	1	Φ60x2.0mm	-/-	22,400
2	Φ355x10.9mm	8 bar	787,500	2	Φ60x2.3mm	-/-	26,000
3	Φ355x13.6mm	9 bar	974,900	3	Φ60x2.5mm	-/-	28,200
				4	Φ60x2.8mm	-/-	31,400
1	Φ400x9.8mm	6.3 bar	802,600	5	Φ60x3.0mm	-/-	33,500
2	Φ400x11.7mm	6.3 bar	953,500				
3	Φ400x19.1mm	12.5 bar	1,527,000	1	Φ90x2.9mm	-/-	48,600
				2	Φ90x3.8mm	-/-	63,000
1	Φ450x13.8mm	8 bar	1,266,400				
2	Φ450x17.2mm	10 bar	1,566,100	1	Φ114x3.2mm	-/-	69,200
				2	Φ114x5.0mm	-/-	106,600
1	Φ500x15.3mm	8 bar	1,560,000				
2	Φ500x19.1mm	10 bar	1,932,200	1	Φ168x4.3mm	-/-	137,700
				2	Φ168x5.0mm	-/-	159,400
1	Φ560x17.2mm	8 bar	1,964,100	3	Φ168x7.0mm	-/-	220,400
2	Φ560x21.4mm	10 bar	2,424,900	4	Φ168x7.3mm	-/-	229,400
1	Φ630x19.3mm	8 bar	2,479,800	1	Φ200x5.0mm	-/-	190,600
2	Φ630x24.1mm	10 bar	3,072,200	2	Φ200x5.9mm	-/-	223,900
Tiêu chuẩn AS 1477:1996 CIOD (nối với ống gang)				Tiêu chuẩn CIOD ISO 2531 (nối với ống gang)			
1	Φ100x6.7mm	12 bar	161,300	1	Φ200x9.7mm	10 bar	434,700
2	Φ150x9.7mm	12 bar	340,900	2	Φ200x11.4mm	12.5 bar	506,800

*** Quy định chung:**

- Bảng giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%.
- Giá áp dụng giao hàng tại kho Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen (KCN Phú Mỹ, BRVT).
- Chiều dài một cây ống nhựa là 4m hoặc 6m, ngoài ra Công ty chúng tôi còn sản xuất theo yêu cầu của Quý khách hàng.

Bình Dương, ngày 01 tháng 12 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN NGỌC CHU